

Số: /QĐ-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời”;

Căn cứ Công văn số 6016/BYT-BMTE ngày 21/9/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ 6-23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tại Tờ trình số 14/TTr-TTKSBT ngày 01/3/2024, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Tờ trình số 10/TTr-CCDSKHHGD ngày 04/3/2024 và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: 3.065.720.926 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.663.046.502 đồng (*Kinh phí giao năm 2024 2.563.000.000 đồng; Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang tiếp tục sử dụng 100.046.502 đồng*);

- Ngân sách địa phương: 402.674.424 đồng (*Kinh phí giao năm 2024 384.000.000 đồng; Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang tiếp tục sử dụng 18.674.424 đồng*).

Điều 2. Phân công thực hiện các nội dung Kế hoạch:

- Giao Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Nghiệp vụ Y, Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân tổ chức triển khai thực hiện nội dung: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Giao Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Giao Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao

tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH; TC; KH-ĐT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn;
- Chi cục DS-KHHGĐ;
- Trung tâm KSBT;
- TTYT các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTC, NVY.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu:

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, có chất lượng; tiếp tục không chệch, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây viết tắt là vùng ĐBDTTS&MN*).

2. Chỉ tiêu chuyên môn: Theo từng nội dung hoạt động.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Người dân tại vùng ĐBDTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, nam nữ thanh niên, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã.
- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên dinh dưỡng; cô đỡ thôn bản.
- Người chăm sóc trẻ.

2. Phạm vi triển khai

Trên địa bàn các xã, thôn vùng ĐBDTTS&MN thuộc 05 huyện miền núi và trung du (Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh) của tỉnh, cụ thể:

- 22 xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021-2025;
- 07 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung 1: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Mục tiêu

- Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.
- Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng ĐBDTTS&MN.

1.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024

- Hỗ trợ đào tạo học viên Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và sinh viên ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN.
- Không có vi rút bại liệt hoang dại.

1.3. Hoạt động chủ yếu

1.3.1. Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện tham mưu UBND cấp huyện tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện đảm bảo đúng nhu cầu thực tế và không trùng lặp với các nguồn vốn khác và các chương trình, dự án khác.

1.3.2. Đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN:

- Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế huyện thông báo công khai, rộng rãi việc hỗ trợ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I cho bác sĩ đã tốt nghiệp các trường đại học, có hộ khẩu thường trú thuộc các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN nhưng chưa được tuyển dụng; nếu cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế tuyến cơ sở thuộc phạm vi dự án và đáp ứng các tiêu chí của dự án sẽ được tạo điều kiện thuận lợi trong tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm phù hợp sau tuyển dụng.

- Thông báo công khai, rộng rãi việc hỗ trợ đào tạo cử nhân Điều dưỡng, cử nhân các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các Sinh viên đã trúng tuyển ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật y học trình độ đại học, có hộ khẩu thường trú thuộc các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN; nếu cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế tuyến cơ sở thuộc phạm vi dự án và đáp ứng các tiêu chí của dự án sẽ được tạo điều kiện thuận lợi trong tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm phù hợp sau tuyển dụng.

1.3.3. Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và tập huấn cho nhân viên trạm y tế xã

Trung tâm Y tế các huyện xác định nhu cầu chuyển giao kỹ thuật của từng trạm y tế xã trực thuộc để thực hiện hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và tổ chức các lớp tập huấn cho nhân viên y tế xã.

Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế kết hợp với tăng cường năng lực cán bộ chuyên môn kỹ thuật theo hướng mở rộng, phổ cập dịch vụ tới tuyến cơ sở.

Trường hợp cần thiết Trung tâm Y tế các huyện đề xuất nhu cầu chuyển giao kỹ thuật với các Bệnh viện tuyến trên để phối hợp hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho trạm y tế xã.

1.3.4. Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện thực hiện hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản thuộc các xã vùng ĐBDTTS&MN, đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng cho cô đỡ thôn bản trên địa bàn quản lý.

1.3.5. Hỗ trợ tiêm chủng cho trạm y tế

Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm y tế các huyện trên cơ sở tình hình thực tế và nhu cầu triển khai tiêm chủng thực hiện hỗ trợ các điểm tiêm chủng ngoại trạm (trong tiêm chủng thường xuyên đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về địa lý hoặc trong chiến dịch tiêm chủng).

2. Nội dung 2: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Mục tiêu

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng ĐBDTTS&MN.

2.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024

- 25% nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi;
- Trên 28% bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;
- Trên 37% trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;
- 60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN;
- Tăng thêm 60% người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN.

2.3. Hoạt động chủ yếu

2.3.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng ĐBDTTS&MN.

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 1999); Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; với các hoạt động chủ yếu sau:

2.3.1.1. Truyền thông, vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; tổ chức tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Thực hiện sản xuất, sửa chữa 09 pa-nô truyền thông tại các huyện: Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh. Việc sản xuất, sửa chữa pa-nô truyền thông thực hiện trên nhu cầu thực tế của từng đơn vị, địa phương (*Sản xuất mới pa-nô tại Vân Canh 02 panô, Tây Sơn 02 panô, An Lão 02 panô; Sửa chữa pa-nô tại Vĩnh Thạnh 03 panô*).

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 12/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Sản xuất Chương trình phát thanh, phóng sự truyền hình và báo chí về nội dung nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

+ Tuyển tỉnh thực hiện các nội dung: Phối hợp các đơn vị mở chuyên mục nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN trên sóng phát thanh; Thực hiện phóng sự nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN và phát trên sóng truyền hình; Thực hiện tuyên truyền mỗi tháng 01 tin, bài về nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN và được đăng tải trên Báo Bình Định.

+ Tuyển huyện thực hiện các nội dung: Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, xã thực hiện tuyên truyền về nội dung nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN, mỗi tháng 01 tin, bài

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục DS-KHHGD, Trung tâm Y tế các huyện.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 3/2024-12/2024.

2.3.1.2. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tổ chức các buổi giáo dục truyền thông, vận động học sinh thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn ở tại các trường THPT dân tộc nội trú trước khi kết hôn:

+ Địa điểm tổ chức: tại 03 trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Vân Canh.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024.

+ Dự kiến kết quả: 03 buổi truyền thông với tổng số học sinh và giáo viên tham dự tại 03 trường là 300 người.

+ Đơn vị thực hiện: TTYT huyện phối hợp với các Trường Phổ thông dân tộc nội trú để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các hội, đoàn thể địa phương tổ chức các buổi truyền thông, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn:

+ Địa điểm tổ chức: tại 22 xã khu vực III.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024.

+ Dự kiến kết quả thực hiện: tổ chức 22 buổi truyền thông, vận động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho khoảng 1.100 thanh niên.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng bản) và người dân ủng hộ, tham gia tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

+ Địa điểm tổ chức: tại 22 xã khu vực III.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024.

+ Dự kiến kết quả thực hiện: tổ chức 22 buổi truyền thông, vận động cho khoảng 880 người.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.1.3. Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn:

+ Duy trì hoạt động 05 phòng tư vấn tại 05 TTYT huyện để thực hiện tư vấn về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn để đối tượng tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn. Triển khai việc tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn tại 22 Trạm Y tế xã.

+ Các phòng tư vấn tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011; Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013; Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019.

+ Chi phí cho việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn được thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục DS-KHHGD hướng dẫn, Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện thực hiện.

- Hỗ trợ nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ bà mẹ thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh:

+ Tổ chức tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 về hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 về việc ban hành hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

+ Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh thông qua việc: Hỗ trợ cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh cho bà mẹ; sàng lọc sơ sinh cho trẻ em; hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng sử dụng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho khoảng 250 bà mẹ và 250 trẻ sơ sinh, bao gồm 5% số trẻ có nguy cơ cao cần tư vấn sau sàng lọc.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 12/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

2.3.2.1. Tăng cường tuyên truyền, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe

- Tổ chức 22 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe NCT cho khoảng 1.100 NCT tại 22 xã khu vực III.

- Tổ chức 44 buổi hướng dẫn NCT kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe cho khoảng 2.200 NCT tại 22 xã khu vực III.

- Sản xuất, in ấn tài liệu truyền thông, cung cấp tài liệu, sách, báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho NCT để cấp phát đến 116 thôn, 22 xã, và 5 huyện để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.2.2. Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi

- Tăng cường việc khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế xã, thị trấn và tại nơi cư trú của NCT. Đảm bảo đầy đủ các loại thuốc cơ bản cho sử dụng cho NCT tại trạm y tế.

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông và tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Năm 2024 dự kiến số người tham gia là 2.100 người tại 22 xã Khu vực III (*Tây Sơn 80 người; Hoài Ân 220 người; Vân Canh 500 người; Vĩnh Thạnh 500 người; An Lão 800 người*).

- Hướng dẫn thực hiện tốt việc phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng NCT là người khuyết tật để phòng ngừa và phục hồi các di chứng do chấn thương, tai nạn hoặc do các bệnh tai biến mạch máu não, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp và các bệnh khác.

- Cập nhật thông tin về sức khỏe của NCT vào phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử công dân của ngành.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện thực hiện.

2.3.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 của tỉnh Bình Định.

2.3.3.1. Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng ĐBDTTS&MN

- Tổ chức lựa chọn những nội dung phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng ĐBDTTS&MN để tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, cư trú cho khoảng 1.100 người dân tại 22 xã khu vực III (*mỗi xã dự kiến 50 người*).

- Truyền thông về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại 29 thôn (*mỗi xã Khu vực III chọn một thôn và 07 thôn đặc biệt khó khăn*) cho khoảng 880 người (*mỗi xã dự kiến 40 người*).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.3.2. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD tại các xã thuộc vùng vùng ĐBDTTS&MN

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số tại 22 xã thuộc khu vực III. Gồm các hoạt động chủ yếu sau:

- Truyền thông nhóm tại điểm cung cấp dịch vụ về nội dung Chăm sóc Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hoá gia đình (*sau đây viết tắt là SKSS/KHHGD*),

sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Dự kiến tổ chức 44 buổi truyền thông cho khoảng 880 người (02 đợt).

+ Địa điểm thực hiện: tại 22 xã Khu vực III.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 9/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Truyền thông nhóm tại các thôn xa trạm y tế, đi lại khó khăn với nội dung Chăm sóc SKSS/KHHGD; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh (giao TTYT chọn mỗi xã khu vực III 01 thôn để thực hiện, đồng thời thực hiện tại 07 thôn đặc biệt khó khăn). Dự kiến tổ chức truyền thông tại 29 thôn với 1.080 người tham dự.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Truyền thông trước, trong và sau Chiến dịch trên Đài truyền thanh xã để người dân biết, ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Đảm bảo các điều kiện khác: khẩu hiệu tuyên truyền, trang trí tại điểm cung cấp dịch vụ; chuẩn bị trang thiết bị tại các điểm cung cấp dịch vụ; Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động tư vấn; Hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện.

2.3.3.3. Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc địa phương

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện rà soát các điều kiện, nguồn lực hiện có (nhân lực, cơ sở vật chất,...) và đặc trưng văn hóa dân tộc địa phương để thực hiện việc cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc; chú trọng các mô hình can thiệp vận động đồng bào có điều kiện kinh tế khó khăn có mức sinh cao nên sinh ít con hơn.

2.3.3.4. Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng ĐBDTTS&MN

- Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0, từ phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử các cấp; thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Thực hiện cập nhật thông tin về dân số, kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình:

+ Hỗ trợ cập nhật thông tin vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên: 10.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 05 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ A0 hoặc của một hộ gia đình mới tại 116 thôn thực hiện chương trình.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành thông qua việc nâng cấp, sửa chữa, cung cấp mới trang thiết bị kết nối, truyền dữ liệu, mua bản quyền phần mềm chống virus, bảo trì hệ thống máy và các chi phí khác để kho dữ liệu điện tử hoạt động.

- Rà soát thông tin, cơ sở dữ liệu kiện toàn Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Rà soát, thẩm định số liệu dưới các hình thức thường xuyên và đột xuất đối với việc ghi chép thông tin ban đầu vào Sổ hộ gia đình, ghi chép thông tin vào phiếu thu tin và số liệu báo cáo thống kê định kỳ của huyện, xã và cộng tác viên dân số.

- củng cố, kiện toàn Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số; tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật cho trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và TTYT các huyện.

2.3.3.5. Điều tra, khảo sát về các chỉ tiêu làm cơ sở đánh giá trước và sau khi thực hiện dự án tại các địa bàn triển khai

- Thực hiện thu thập thông tin, chỉ số sau để phục vụ cho công tác đánh giá trước và sau khi thực hiện dự án tại các địa bàn triển khai, bao gồm:

+ Số lượng thanh niên từ 16 đến 30 tuổi; Số người kết hôn trong năm; Trong đó: số được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng phụ nữ có thai trong năm; trong đó: số được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng trẻ em sơ sinh trong năm; trong đó: số được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật sơ sinh tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng cao tuổi (từ 60 đến dưới 65 tuổi; từ 65 tuổi trở lên). Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01/lần/năm; Tỷ lệ người cao tuổi vùng DTTS và MN được khám và tư vấn sức khỏe.

+ Số lượng cuộc tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng DTTS&MN.

+ Số lượng mô hình thử nghiệm can thiệp về chính sách dân số với đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN được triển khai.

+ Số lượng cán bộ y tế, dân số, CTV dân số được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.3.6. Khảo sát đề xuất chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng ĐBDTTS&MN.

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện tham mưu việc khảo sát, đề xuất UBND cấp huyện thực hiện chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng ĐBDTTS&MN cho quá trình thực hiện Chương trình.

2.3.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS & MN

2.3.4.1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số

- Tập huấn cho nhân viên y tế thôn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý dân số:

+ Số lớp tập huấn: 03 lớp tập huấn, thời gian 02 ngày/lớp.

+ Nội dung tập huấn: Kiến thức và Kỹ năng truyền thông về KHHGD, tư vấn và khám khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Địa điểm tổ chức: Tại huyện An Lão cho nhân viên y tế thôn của các huyện An Lão, Hoài Ân, số lượng 53 người; Tại huyện Vĩnh Thạnh cho nhân viên y tế thôn của các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, số lượng 48 người; Tại huyện Vân Canh cho nhân viên y tế thôn của huyện Vân Canh, số lượng 24 người.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 10/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và Trung tâm Y tế các huyện.

- Tập huấn chuyên môn thống kê và xử lý dữ liệu dân số; vận hành thiết bị kỹ thuật và phần mềm MIS-2022 cho Trưởng trạm Y tế và viên chức dân số xã trong thời gian 02 ngày.

+ Số lớp tập huấn: 01 lớp tập huấn, thời gian 02 ngày/lớp.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 10/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS & MN do Trung ương tổ chức

+ Chi cục DS-KHHGD và Trung tâm Y tế các huyện cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS&MN do Trung ương tổ chức đúng thành phần, đảm bảo chất lượng, đảm bảo hiệu quả.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

2.3.4.2. Kiểm tra, đánh giá, quản lý chương trình

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, quản lý chương trình các nội dung chủ yếu sau: Công tác tổ chức cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một bệnh tật trước sinh và sơ sinh; Công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT; Thực hiện cập nhật thông tin về dân số, kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình từ Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên. Hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời.

- Địa bàn thực hiện: tại các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn.

- Thời gian: Cả năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình là đầu mối thực hiện.

2.3.5. Phòng chống bệnh *Thalassemia* tại vùng ĐBDTTS&MN

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung triển khai thực hiện công tác truyền thông, tư vấn về bệnh *Thalassemia* tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc các Trung tâm Y tế, các nội dung thực hiện gồm:

- Phân công nhân viên y tế phụ trách công tác truyền thông, tư vấn về bệnh *Thalassemia* cho phụ nữ mang thai trước 21 tuần tuổi để thay đổi và nâng cao nhận thức của đối tượng trong việc thực hành sàng lọc bệnh *Thalassemia*.

- Tổ chức truyền thông nâng cao kiến thức, thái độ hành vi của cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc thực hành sàng lọc *Thalassemia* tại 22 xã khu vực III.

- Dự toán kinh phí: TTYT tham mưu UBND huyện sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình được cấp cho huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

3. Nội dung 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số

3.1. Mục tiêu

- Hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Tăng cường phổ biến kiến thức và thực hành trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.
- Hỗ trợ tăng cường việc khám thai định kỳ và hỗ trợ y tế cho phụ nữ trước, trong và sau khi sinh con.
- Hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

3.2. Các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024:

3.2.1. Các chỉ tiêu về Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Thực hiện tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn:
 - + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân từ 14,11% năm 2023 xuống dưới 13,81% năm 2024.
 - + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm từ 3,26% năm 2023 xuống dưới 3,16% năm 2024.
 - + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi từ 19,26% năm 2023 xuống dưới 19,06% năm 2024.
- Thực hiện tại 22 xã khu vực III:
 - + Tối thiểu 80% các xã triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 22 xã khu vực III
 - + Tối thiểu 60% phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai.
 - + Tối thiểu 80% trẻ em suy dinh dưỡng trên 6 đến 23 tháng tuổi tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

3.2.2. Các chỉ tiêu về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ 14‰ năm 2023 xuống còn 13,9‰ trong năm 2024.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 04 lần trong 3 thai kỳ từ 77,6% năm 2023 lên 79% trong năm 2024.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế từ 97,5% năm 2023 lên 98,5% trong năm 2024.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 03 lần trong 42 ngày sau đẻ từ 22% năm 2023 lên trên 37% trong năm 2024.

- Tăng tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại 22 xã khu vực III được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần từ 58% năm 2023 lên trên 70% trong năm 2024.

- Đảm bảo 100% cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại 22 xã khu vực III được hưởng phụ cấp theo quy định.

3.2.3. Các chỉ tiêu về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- 85% phụ nữ có thai tại 22 xã khu vực III biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.

- Ít nhất 85% xã khu vực III (18 xã) triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hàng năm.

- 85% phụ nữ mang thai tại 22 xã khu vực III được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

3.3. Hoạt động chủ yếu

3.3.1. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

3.3.1.1. Khảo sát triển khai mô hình

- Tổ chức khảo sát ban đầu đối với khoảng 1.000 phụ nữ có thai và bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi tại (11 xã: Đak Mang, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hoà, An Hưng, An Vinh, An Nghĩa, thị trấn An Lão, Canh Liên, Canh Thuận, Canh Hoà) về tình trạng dinh dưỡng, thực hành chăm sóc bà mẹ mang thai và nuôi dưỡng trẻ (ăn bổ sung đúng, đủ trẻ 6-23 tháng; bú sữa mẹ hoàn toàn đến 6 tháng tuổi, tiếp tục cho bú đến 24 tháng tuổi, cho trẻ uống Vitamin A, cân nặng, chiều cao...), cơ sở vật chất và năng lực cán bộ y tế xã, thôn

- Tổ chức khảo sát khoảng 650 phụ nữ có thai và bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi tại 11 xã mô hình duy trì vào năm 2024 (An Dũng, An Toàn, An Quang, An Trung; Canh Hiệp, thị trấn Vân Canh; Vĩnh Thuận, Vĩnh Sơn; Bok Tới, Ân Sơn; Vĩnh An) về tình trạng dinh dưỡng, thực hành nuôi dưỡng trẻ (ăn bổ sung đúng, đủ trẻ 6-23 tháng; bú sữa mẹ hoàn toàn đến 6 tháng tuổi, tiếp tục cho bú đến 24 tháng tuổi, cho trẻ uống Vitamin A, cân nặng, chiều cao...), cơ sở vật chất và năng lực cán bộ y tế xã, thôn.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

3.3.1.2. Đảm bảo các điều kiện để triển khai mô hình

- Phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại Trạm Y tế:

+ Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho các Phòng tư vấn xây dựng mới trong năm 2024, tiếp tục kiện toàn điều kiện các Phòng tư vấn đã xây dựng trong năm 2023, việc thực hiện tập trung vào các nội dung sau:

Về cơ sở: có hệ thống điện nước và điều kiện vệ sinh tốt; Có không gian đảm bảo riêng tư cho người đến tư vấn; Có không gian và bàn ghế để tổ chức tư vấn nhóm hoặc các buổi trình diễn thức ăn; Có điện thoại để người dân liên hệ. Nếu có điều kiện có thể trang bị thêm máy tính kết nối internet, có góc chơi cho trẻ, có loa đài, tivi để truyền thông.

Trang thiết bị, vật tư: Bộ tranh tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; Tài liệu truyền thông như tờ rơi và áp phích treo tường; Biểu đồ tăng trưởng (hoặc sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em có biểu đồ tăng trưởng); Cân thước đo chiều dài/chiều cao, đo vòng cánh tay cho trẻ em; Bộ dụng cụ thực hành trình diễn thức ăn; Các biểu mẫu theo dõi và báo cáo.

+ Điều kiện về nhân lực: Là Nhân viên y tế tại các Trạm Y tế đã được tham gia các lớp đào tạo về chương trình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, là người cung cấp dịch vụ tư vấn chính, có trách nhiệm chính thức trong bản mô tả công việc và được hỗ trợ từ lãnh đạo cơ sở. Cán bộ cung cấp dịch vụ được phân công xếp lịch làm việc để dịch vụ luôn sẵn có cho bà mẹ khi họ cần.

- Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Thành lập các nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại một số thôn (tốt nhất bắt đầu bằng 3 thôn sau đó nhân rộng ở các năm sau). Thành phần các Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ gồm Y tế thôn bản hoặc cộng tác viên dinh dưỡng, trưởng thôn, cán bộ phụ nữ và các bà mẹ, ông bố hoặc thành viên của các gia đình sống trong cùng một thôn/bản, có bà mẹ mang thai ba tháng cuối hoặc trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Để đảm bảo hoạt động của các nhóm này được hiệu quả, các cán bộ điều hành nhóm cấp thôn bản sẽ chịu sự giám sát của cán bộ y tế các cấp.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Kinh phí triển khai:

+ Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế tham mưu UBND cấp huyện sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình được cấp cho huyện để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất theo quy định.

+ Trung tâm Y tế phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sử dụng kinh phí được cấp để đảm bảo điều kiện về nhân lực và chuyên môn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế.

3.3.1.3. Triển khai các hoạt động của mô hình

- Hoạt động của phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Thực hiện hoạt động tư vấn cho bà mẹ giai đoạn khi mang thai (thời điểm 3 tháng cuối thai kỳ), giai đoạn trong và ngay sau khi sinh (thời điểm khi sinh con tại cơ sở y tế) và giai đoạn sau sinh (giai đoạn khi trẻ 0-6 tháng tuổi và khi trẻ 6-24 tháng tuổi) theo

đúng quy trình, nội dung hướng dẫn tại Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế, tóm tắt nội dung dịch vụ tư vấn dinh dưỡng như sau:

Thời gian	3 tháng cuối thai kỳ	Khi sinh con	1-2 tuần đầu sau sinh cho tới 6 tháng đầu	Khi trẻ được 5-6 tháng	Trẻ được 6-24 tháng
Số lần tiếp xúc	3 lần	1 lần	4 lần	1 lần	6 lần
Mục đích	Cung cấp kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn cho bà mẹ trước khi sinh	Hỗ trợ tích cực bà mẹ trong việc cho con bú bú đầu tiên sau sinh	Theo dõi hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn	Cung cấp kiến thức cơ bản về ăn bổ sung hợp lý khi tròn 6 tháng	Hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ và ăn dặm bổ sung hợp lý

Trong năm các phòng tư vấn dự kiến thực hiện việc tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho khoảng 1.650 đối tượng.

- Tổ chức khám sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai 3 lần/thai kỳ/người (có thể lồng ghép vào khám thai); trẻ em dưới 2 tuổi 3 tháng/lần/trẻ (có thể lồng ghép vào khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em).

- Hoạt động của Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ:

+ Tổ chức các cuộc họp của nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ định kỳ hàng tuần hoặc cách tuần với sự tham gia của các thành viên (bà mẹ, người chăm sóc, các thành viên trong gia đình) và tùy vào chủ đề phù hợp mà các đối tượng tham gia có thể là toàn bộ nhóm hoặc một số đối tượng đặc thù (chỉ có các bà mẹ mang thai, chỉ có các bà mẹ cho con bú, chỉ có các bà mẹ cho con ăn bổ sung, hoặc toàn bộ nhóm). Tổ chức các buổi sinh hoạt nhóm Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại thôn/bản (được lựa chọn) theo đúng quy trình đã được tập huấn kết hợp hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ dựa trên các sản phẩm/thực phẩm tại địa phương cho khoảng 220 bà mẹ có con dưới 2 tuổi.

+ Các chủ đề họp nhóm Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú; Cho trẻ bú sớm sau khi sinh, bú sữa non; Cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu; Cho trẻ bú mẹ đúng cách; Cho trẻ ăn bổ sung đúng thời điểm cho trẻ ăn phù hợp theo độ tuổi với nhiều loại thức ăn khác nhau (thực hành chế biến thức ăn bổ sung cho trẻ bằng thực phẩm tại địa phương); Thực hiện vệ sinh sạch sẽ khi chuẩn bị thức ăn và khi cho trẻ ăn; Tầm quan trọng của Dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng; Tầm quan trọng của Nuôi con bằng sữa mẹ và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế.

3.3.1.4. Tập huấn Chương trình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ

Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo tăng cường kiến thức, năng lực cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản về chăm sóc dinh dưỡng, trong đó tập trung vào các nội dung Hướng dẫn Quyết định 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời”; truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng cho đồng bào dân tộc thiểu số, hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng cho đồng bào dân tộc thiểu số... cụ thể:

- Giảng viên tập huấn: Giảng viên tuyến tỉnh đã được tập huấn tuyến Trung ương tập huấn.

- Đối tượng tập huấn: Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng huyện; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (7 lớp tại 5 huyện, dự kiến 171 học viên).

- Địa điểm: Tại Trung tâm Y tế các huyện.

- Dự kiến thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.1.5. Giám sát, đánh giá triển khai mô hình

- Thực hiện việc giám sát hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật triển khai các hoạt động tại các Trạm Y tế và cộng đồng gồm:

+ Tuyến tỉnh giám sát tuyến huyện, tuyến huyện giám sát hàng tháng hoạt động của Phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ và nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các xã có mô hình trong 6 tháng đầu và giám sát 2 tháng/lần trong 6 tháng sau.

+ Tuyến xã giám sát các nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ sinh hoạt vào tất cả các buổi sinh hoạt của nhóm trong 6 tháng đầu và giám sát cách tuần hoặc quay vòng điểm thôn/bản Trong 6 tháng sau.

- Đánh giá hiệu quả triển khai mô hình với các nội dung sau: Điều tra nhân trắc trẻ 0-23 tháng tuổi; Điều tra các chỉ số nuôi dưỡng trẻ nhỏ; Phỏng vấn, thảo luận với người thực hiện mô hình và đối tượng hưởng lợi để đánh giá thuận lợi, khó khăn, đưa ra khuyến nghị; Đánh giá công tác tổ chức, phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức tại địa bàn triển khai Đánh giá về tính bền vững, khả năng duy trì, nhân rộng mô hình (Bảng kiểm đánh giá kèm theo Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế).

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

3.3.2. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh

- Cung cấp sắt cho phụ nữ có thai:

- + Cung cấp đủ viên sắt cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III của 4 huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và tại 07 thôn đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc) từ khi phát hiện mang thai.

- + Cung cấp đủ viên đa vi chất do Viện Dinh dưỡng cung cấp cho phụ nữ mang thai tại các xã khu vực III của huyện An Lão từ khi phát hiện mang thai.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2024

- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tổ chức mua sắm, các địa phương tiếp nhận và cấp phát; Trung tâm Y tế huyện An Lão tiếp nhận, cấp phát viên đa vi chất theo hướng dẫn Viện Dinh dưỡng và rà soát mua sắm, cấp phát đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...):

- + Đảm bảo cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...).

- + Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tổ chức mua sắm, các địa phương tiếp nhận và cấp phát.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:

- + Đối tượng: Trẻ em từ 0-72 tháng tuổi được chẩn đoán là suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- + Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 về ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 về ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi; hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

- Thực hiện việc rà soát, đảm bảo hoạt động Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

- Điều tra thống kê, khảo sát, thống kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn nhằm đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:

+ Trung tâm Y tế các huyện (Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh) tiến hành cân, đo khảo sát toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi tại các xã, thôn vùng ĐBDTTS&MN.

+ Đảm bảo tỷ lệ cân/đo ít nhất là 95% số trẻ dưới 5 tuổi được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng các chỉ tiêu về cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều cao của Tổ chức Y tế thế giới.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến bắt đầu từ tháng 9/2024.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.3. Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

3.3.3.1. Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương về việc điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN; thẩm định tử vong mẹ; điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ.

- Việc thực hiện điều tra, thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh nhằm phát hiện được các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh tại cơ sở y tế và cộng đồng, xác định các nguyên nhân tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến tử vong của các nhóm đối tượng. Dựa trên kết quả thẩm định, điều tra để lập kế hoạch cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm tránh các trường hợp tử vong tương tự trong tương lai (trừ những trường hợp bất khả kháng).

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.3.3.2. Triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng ĐBDTTS&MN.

- Triển khai, thực hiện Gói 1 - Chăm sóc trước sinh:

+ Thực hiện sàng lọc phát hiện sớm thai nghén có nguy cơ cao và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, Viêm gan B và Giang mai):

Triển khai hoạt động xét nghiệm Protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh miễn phí cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III. Các huyện chủ động tổ chức việc mua test nhanh protein niệu và test nhanh xét nghiệm 3 bệnh lây truyền mẹ - con để xét nghiệm cho bà mẹ mang thai, đảm bảo ít nhất 79% bà mẹ mang thai được xét nghiệm.

Thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu (trong mỗi lần khám thai, tối đa 4 lần); xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con (1 lần trong thai kỳ).

Rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng que thử protein niệu để mua sắm, cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản thực hiện xét nghiệm tại nhà cho phụ nữ có thai không đến khám thai tại cơ sở y tế.

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí được Dự án phân bổ cho địa phương.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

+ Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, quản lý thai nghén cho bà mẹ mang thai tại trạm y tế; tư vấn cho bà mẹ mang thai khám thai định kỳ tại trạm y tế hoặc các cơ sở y tế đủ điều kiện, đảm bảo khám thai ít nhất 04 lần/03 kỳ thai và sinh con tại cơ sở y tế, hạn chế thấp nhất số ca đẻ tại nhà; tuyên truyền, vận động phụ nữ khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế; tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai.

+ Cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và Cô đỡ thôn bản có kế hoạch theo dõi các bà mẹ mang thai không có điều kiện sinh tại cơ sở y tế hoặc do phong tục tập quán đẻ tại nhà, để hỗ trợ chuyên môn khi sinh tại nhà, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.

+ TTYT hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và mạng lưới Y tế thôn bản, Cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS.

- Triển khai, thực hiện Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh:

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế. Dự kiến 10 bà mẹ người dân tộc thiểu số đẻ tại nhà được chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản xã, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.

+ Trung tâm Y tế các huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương, dự kiến số lượng bà mẹ đẻ tại nhà, mua gói đỡ đẻ sạch cấp cho cô đỡ thôn bản để dự phòng các trường hợp đẻ tại nhà; Rà soát nhu cầu sử dụng túi dụng cụ cô đỡ

thôn bản để mua cấp cho cô đỡ thôn bản nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các Cô đỡ thôn bản.

+ Khoa Chăm sóc SKSS tăng cường thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ (EENC), hỗ trợ cho bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh; Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến xã và mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Triển khai, thực hiện Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh:

Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) nhằm tăng cường thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ em 03 lần trong 42 ngày sau sinh gồm: tuần đầu và 2 lần trong tuần thứ 2 đến tuần thứ 6 sau sinh, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em. (dự kiến 780 bà mẹ người DTTS được CSSS)

- Triển khai, thực hiện Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em:

+ Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ trẻ em < 24 tháng 02 lần/năm nhằm theo dõi chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, phát hiện sớm các bệnh lý về tinh thần và vận động, suy dinh dưỡng trẻ em. Tiếp tục rà soát số trẻ em dưới 24 tháng tuổi, lập kế hoạch thực hiện khám sức khỏe định kỳ; Huy động nhóm bác sĩ và cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện phối hợp với Trạm y tế xã để tổ chức khám; Sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong khám sức khỏe định kỳ trẻ em.

+ Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định về cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS của Bộ Y tế theo “Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản” tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016, Quyết định 2796/QĐ-BYT ngày 06/7/2023 của Bộ Y tế Ban hành Tài liệu “Hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ trẻ em dưới 24 tháng tuổi”. (dự kiến 1.370 trẻ < 24 tháng tuổi được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm)

- Tổ chức 03 lớp tập huấn chuyên môn liên quan đến triển khai các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Lớp 1 cho 74 cán bộ y tế tuyến huyện, xã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em < 24 tháng tuổi; Lớp 2 cho 42 cán bộ y tế tuyến huyện, xã về tư vấn xét nghiệm sàng lọc dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B, giang mai từ mẹ sang con; Lớp 3 cho 37 cán bộ y tế tuyến huyện, xã về chăm sóc bà mẹ trong giai đoạn trước, trong và sau sinh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai tại 123 thôn (bao gồm 116 thôn thuộc 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã có thôn vùng DTTS&MN).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ triển khai tập huấn và phối hợp Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương để thực hiện.

3.3.4. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

3.3.4.1. Phát động chiến dịch và triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ tháng 8 hằng năm; Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 hằng năm

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ban hành Hướng dẫn tổ chức Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần Lễ Làm mẹ an toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết các xã, phường, thị trấn đồng thời tổ chức đẩy mạnh đồng loạt các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp tổ chức khám thai, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ.

- Các địa phương triển khai tổ chức Tuần lễ làm mẹ an toàn như: khám thai kết hợp truyền thông tư vấn, dinh dưỡng thai kỳ, cấp viên sắt phòng tránh thiếu vi chất,... phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

3.3.4.2. Phát triển, xây dựng và in ấn, nhân bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với bối cảnh văn hoá từng dân tộc

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối sẽ tiếp nhận tài liệu, in ấn, nhân bản và phân phối đến mạng lưới y tế cơ sở, các mô hình và hộ gia đình trên địa bàn triển khai.

- Thực hiện việc in tài liệu truyền thông: in và cấp phát 36.900 tờ rơi về nội dung truyền thông chăm sóc SKSS, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em...; in sách mỏng về CSSKSS Vị thành niên: 3.690 quyển về Cơ thể bạn thay đổi như thế nào?, 3.690 quyển về Đặc điểm và những vấn đề của tuổi Vị thành niên.

- Sản xuất, lắp đặt Pa nô: 13 Pa nô tại cộng đồng với nội dung về CSSKSS, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. (Tây Sơn: 01, Hoài Ân: 02, Vân Canh: 03, Vĩnh Thạnh: 03, An Lão: 04)

- Phổ biến, hướng dẫn các địa phương trong tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối, phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện để triển khai thực hiện.

3.3.4.3. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

- Tổ chức truyền thông vận động về tầm quan trọng của chăm sóc SKSS đối với cộng đồng người dân tộc thiểu số cho lãnh đạo các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể liên quan... ở các địa phương với đa dạng các hình thức truyền thông như: truyền hình, đài phát thanh, báo viết, lồng ghép truyền thông tại các hội nghị, hội thảo,...

- Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp (bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em), với nội dung Hướng dẫn truyền thông 1.000 ngày đầu đời, tầm quan trọng nuôi con bằng sữa mẹ, hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng... cụ thể:

- + Giảng viên tập huấn: Giảng viên tuyến tỉnh đã được tuyển Trung ương tập huấn.

- + Đối tượng tập huấn: Lãnh đạo UBND xã, chủ tịch, phó chủ tịch Hội phụ nữ xã, chủ tịch, phó chủ tịch Hội nông dân xã, Bí thư xã Đoàn, Trưởng thôn, y tế thôn, Chi hội trưởng chi hội Hội phụ nữ thôn...) tại 22 xã khu vực III, 22 lớp tại 22 xã, dự kiến số lượng 511 học viên.

- + Địa điểm: Tại Trạm y tế các xã, thị trấn.

- + Nội dung: Hướng dẫn truyền thông 1.000 ngày đầu đời, tầm quan trọng nuôi con bằng sữa mẹ, hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng...

- + Dự kiến thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.5. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cử viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đúng thành phần, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

3.3.6. Công tác thống kê báo cáo

- Báo cáo tình hình thực hiện triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại các xã KV3 (Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ triển khai tại Trạm Y tế xã).

- Báo cáo việc cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Thực hiện thống kê báo cáo số liệu các hoạt động Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em định kỳ và đột xuất.

- Báo cáo hoạt động của nhân viên y tế thôn bản và Cô đỡ thôn bản định kỳ theo quy định.

- Thu thập số liệu, điều tra, báo cáo số tử vong và nguyên nhân tử vong bà mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn cụ thể công tác thống kê báo cáo cho Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 3.065.720.926 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.663.046.502 đồng (*Kinh phí giao năm 2024 2.563.000.000 đồng; Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang tiếp tục sử dụng 100.046.502 đồng*);

- Ngân sách địa phương: 402.674.424 đồng (*Kinh phí giao năm 2024 384.000.000 đồng; Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang tiếp tục sử dụng 18.674.424 đồng*).

- Phân bổ cho nội dung hoạt động chi tiết nội dung kinh phí tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo.

2. Kinh phí thực hiện các hoạt động được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm của Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động tại nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện việc chi tiêu theo đúng chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các huyện nhằm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung hoạt động, đối tượng, địa bàn.

- Lập kế hoạch phân bổ chi tiết ngân sách các hoạt động; chuyển ngân sách cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện theo quy định, đảm bảo triển khai có hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các hoạt động tại các địa phương đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra; tổng hợp báo cáo các hoạt động theo đúng quy định.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” theo Kế hoạch được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện việc chi tiêu theo đúng chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các huyện nhằm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung hoạt động, đối tượng, địa bàn.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại 22 xã khu vực III.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế là Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng huyện; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp.

- Tổ chức mua sắm sản phẩm dinh dưỡng và cấp phát cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III từ khi phát hiện mang thai. Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai tại huyện miền núi An Lão theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Tổ chức mua sắm sản phẩm dinh dưỡng cấp phát cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các hoạt động; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

2. Trung tâm Y tế các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động tại địa phương trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, của địa phương và hướng dẫn của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đảm bảo các hoạt động diễn ra đạt mục tiêu đề ra.

- Chủ động, tham mưu UBND huyện triển khai các nội dung Kế hoạch

trên địa bàn tránh trùng lặp.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tổ chức tốt các hoạt động liên quan cho người dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tại địa phương.

- Triển khai điều tra thống kê, khảo sát, thống kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn theo quy định.

- Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại các xã khu vực III được chọn trên địa bàn.

- Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III trên địa bàn 05 huyện Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Tiếp nhận và cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ.

- Tổ chức các buổi truyền thông tư vấn, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tại các xã khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN trên toàn tỉnh.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để triển khai có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã triển khai các hoạt động hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Y tế để giải quyết kịp thời./.

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí chuyển từ năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục sử dụng			Kinh phí giao năm 2024			Dự toán Kế hoạch năm 2024		
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng cộng
Tổng cộng		100.046.502	18.674.424	118.720.926	2.563.000.000	384.000.000	2.947.000.000	2.663.046.502	402.674.424	3.065.720.926
1	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình)	12.943.423	8.754.400	21.697.823	1.281.500.000	192.000.000	1.473.500.000	1.294.443.423	200.754.400	1.495.197.823
2	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	87.103.079	9.920.024	97.023.103	1.281.500.000	192.000.000	1.473.500.000	1.368.603.079	201.920.024	1.570.523.103

Tổng kinh phí thực hiện: 3.065.720.926 đồng (bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng)

Phụ lục 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ THEO ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Nội dung hoạt động	Dự trù kinh phí thực hiện			Chi cục Dân số - KHHGD	Trung tâm KSBT	TTYT Tây Sơn	TTYT Hoài Ân	TTYT Vân Canh	TTYT Vĩnh Thạnh	TTYT An Lão
		NS Trung ương	NS địa phương	Tổng cộng							
Tổng cộng		2.663.046.502	402.674.424	3.065.720.926	360.072.823	666.863.103	149.974.000	200.058.000	542.848.000	516.304.000	628.801.000
I	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.294.443.423	200.754.400	1.495.197.823	360.072.823	0	107.680.000	121.675.000	263.690.000	285.590.000	356.490.000
1	Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng ĐBDTTS&MN.	532.705.000	0	532.705.000	70.000.000	0	62.820.000	35.595.000	114.690.000	118.890.000	130.710.000
2	Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số	356.758.423	16.019.400	372.777.823	105.337.823	0	13.020.000	32.060.000	63.100.000	63.100.000	96.160.000
3	Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	295.780.000	0	295.780.000	0	0	18.840.000	35.820.000	62.500.000	80.200.000	98.420.000

TT	Nội dung hoạt động	Dự trù kinh phí thực hiện			Chi cục Dân số - KHHGD	Trung tâm KSBT	TTYT Tây Sơn	TTYT Hoài Ân	TTYT Vân Canh	TTYT Vĩnh Thạnh	TTYT An Lão
		NS Trung ương	NS địa phương	Tổng cộng							
4	Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS & MN	25.000.000	184.735.000	209.735.000	184.735.000	0	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
5	Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng ĐBDTTS&MN	84.200.000	0	84.200.000	0	0	8.000.000	13.200.000	18.400.000	18.400.000	26.200.000
II	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	1.368.603.079	201.920.024	1.570.523.103	0	666.863.103	42.294.000	78.383.000	279.158.000	230.714.000	272.311.000
1	Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời	194.624.912	0	194.624.912	0	24.429.912	8.539.000	17.458.000	45.778.000	44.894.000	53.526.000
2	Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh	305.169.000	0	305.169.000	0	305.169.000	0	0	0	0	0

TT	Nội dung hoạt động	Dự trù kinh phí thực hiện			Chi cục Dân số - KHHGD	Trung tâm KSBT	TTYT Tây Sơn	TTYT Hoài Ân	TTYT Vân Canh	TTYT Vĩnh Thạnh	TTYT An Lão
		NS Trung ương	NS địa phương	Tổng cộng							
3	Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em	649.950.000	0	649.950.000	0	29.250.000	29.100.000	49.300.000	206.400.000	156.500.000	179.400.000
4	Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em	158.770.000	201.920.024	360.690.024	0	247.925.024	4.655.000	11.625.000	26.980.000	29.320.000	39.385.000
5	Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức	60.089.167	0	60.089.167	0	60.089.167	0	0	0	0	0